

Ngày	42,000 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	-1.9%	-12.4%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	40,800 - 66,847
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	344
Số lượng CPLH (CP)	8,200,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,735
Sở hữu nước ngoài	16.6%
Beta	(0.05)
EPS	4,013
P/E	10.5

DT thuần

Q1/24

17.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.60| -17.0%

YoY: ▲ 1.90| 11.7%

LN trước thuế

Q1/24

7.42

tỷ VNĐ

QoQ: ▼4.28| -36.6%

YoY: ▲ 5.09| 219%

LN sau thuế

Q1/24

5.80

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.45| -37.3%

YoY: ▲ 4.15| 251%

ROA

2023

3.9%

+/- YoY: ▼ 4.2%

DT thuần

2023

74.5

tỷ VNĐ

YoY: ▼158| -67.9%

LN trước thuế

2023

36.6

tỷ VNĐ

YoY: ▼46.2| -55.8%

LN sau thuế

2023

28.8

tỷ VNĐ

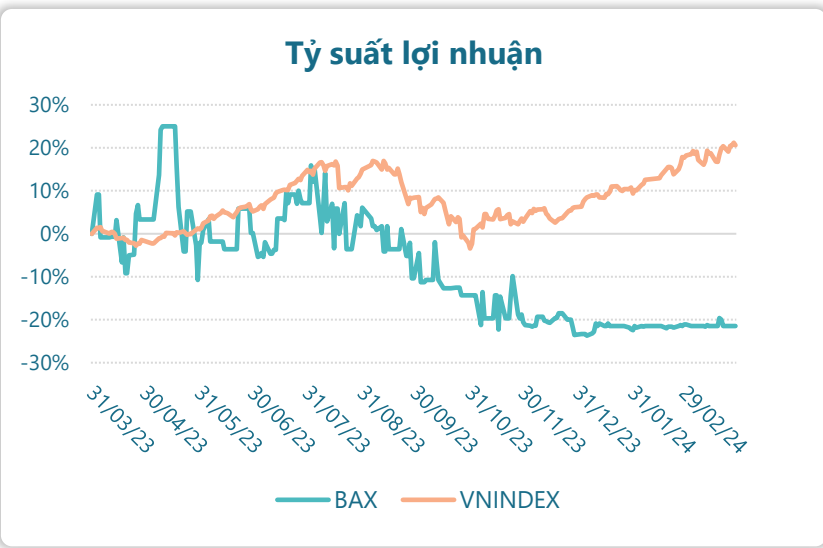
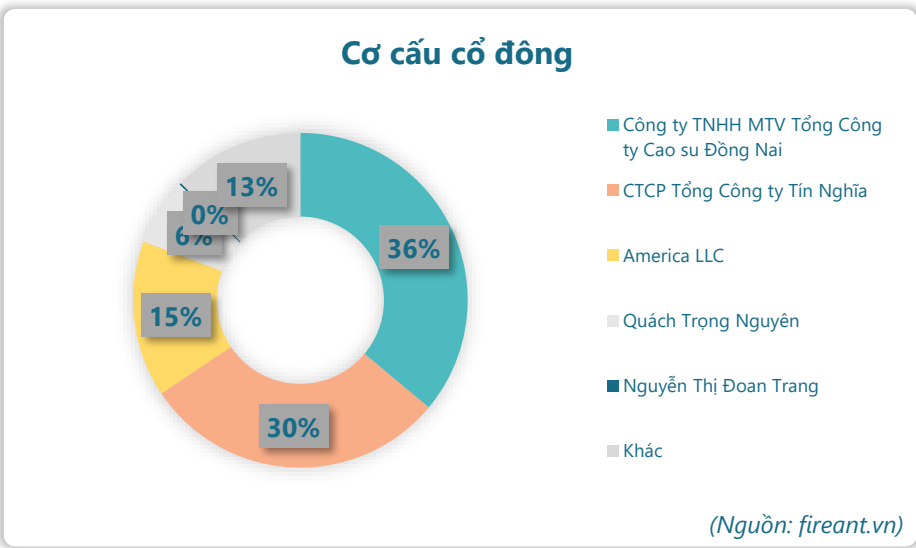
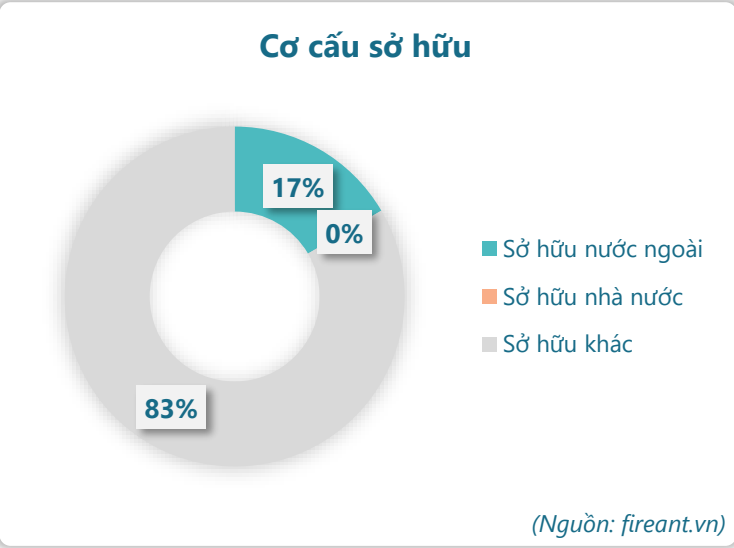
YoY: ▼35.9| -55.5%

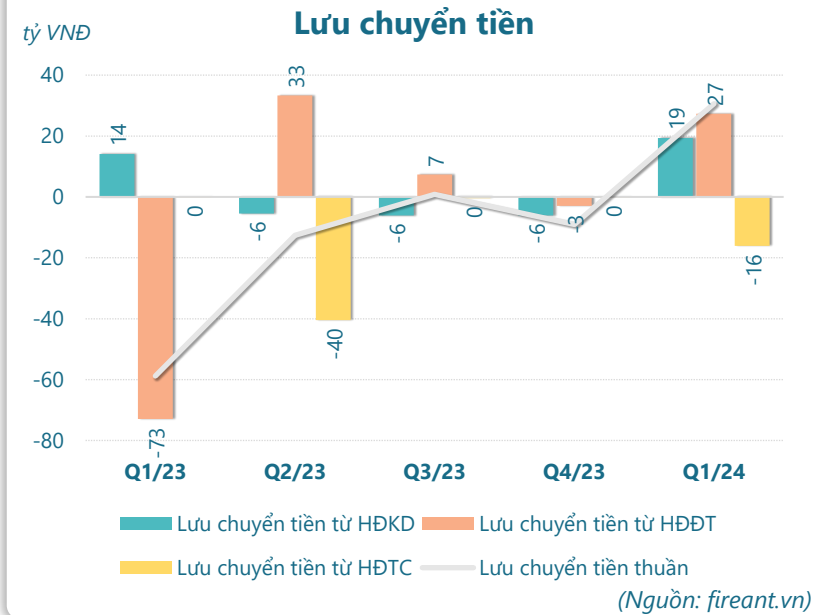
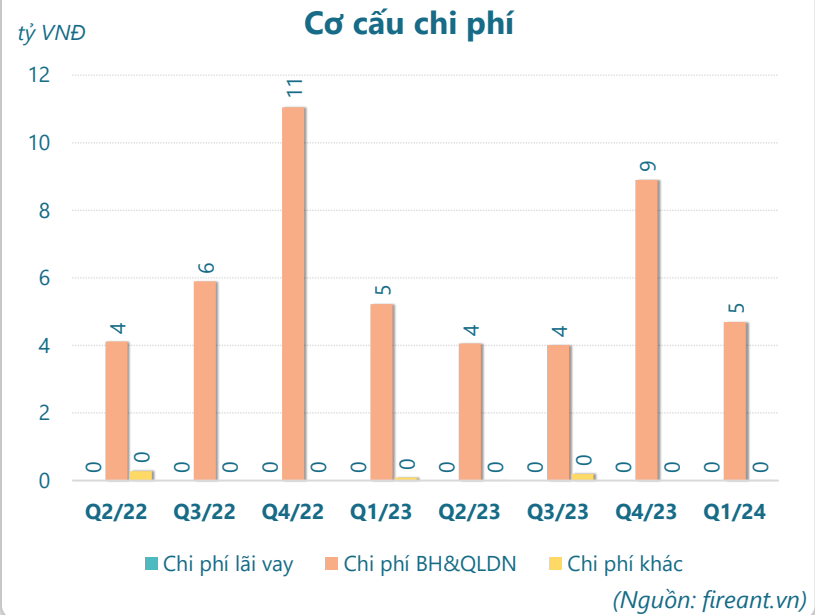
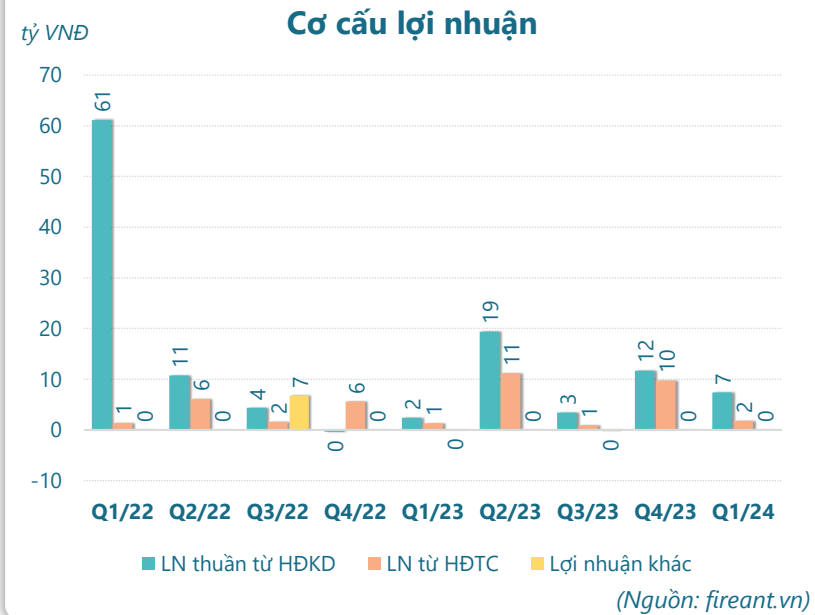
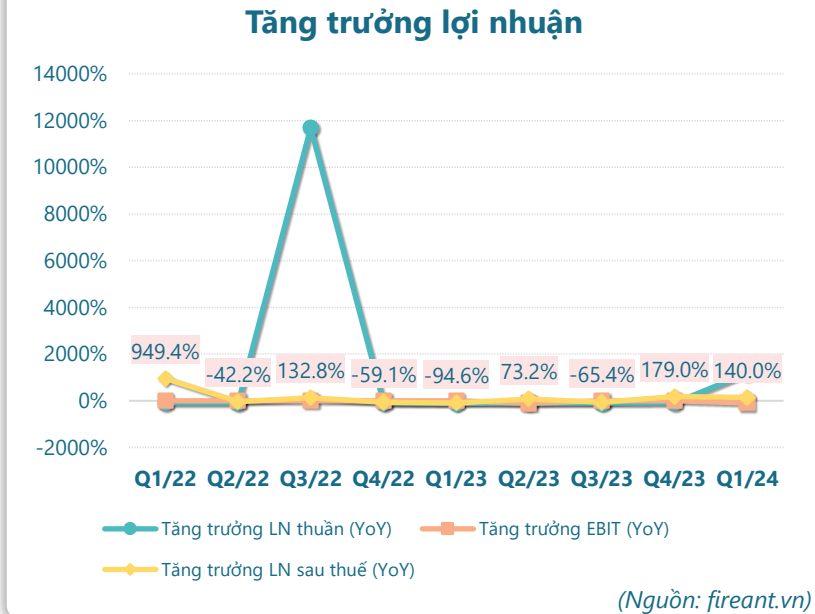
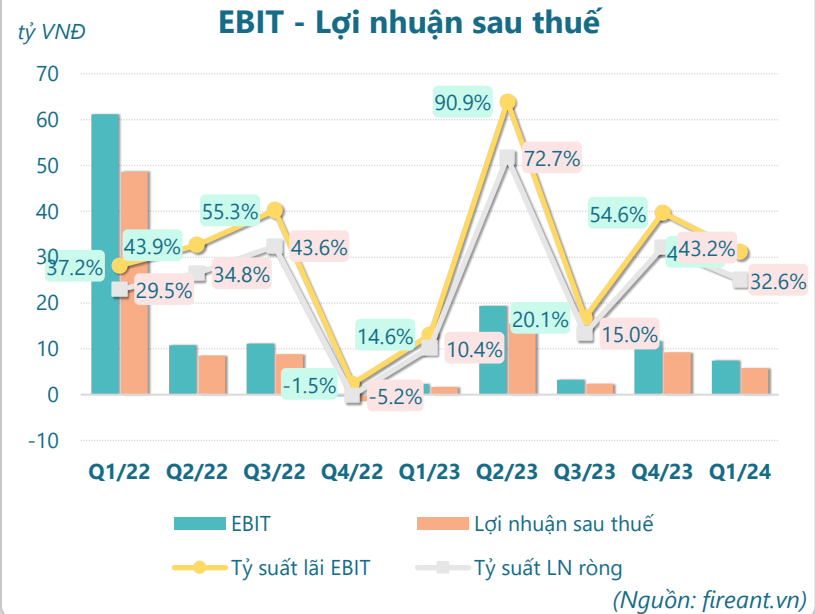
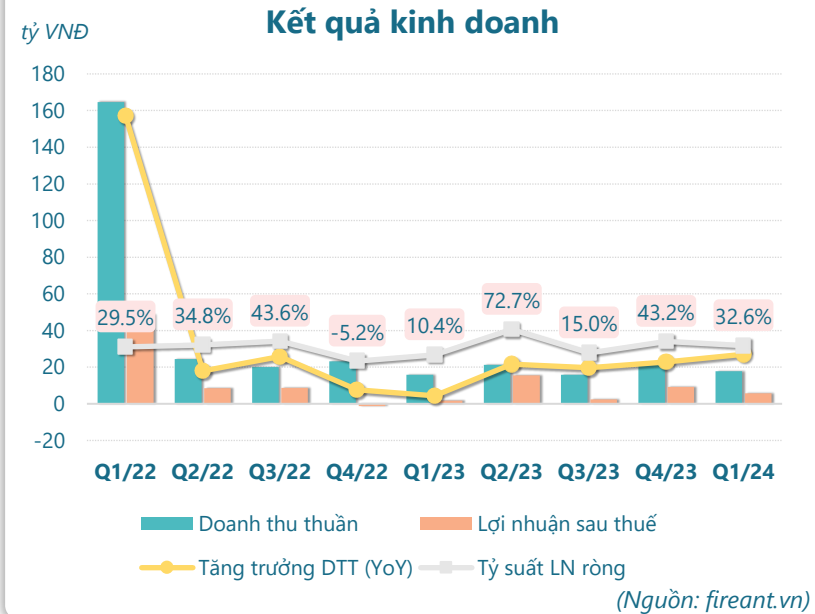
ROE

2023

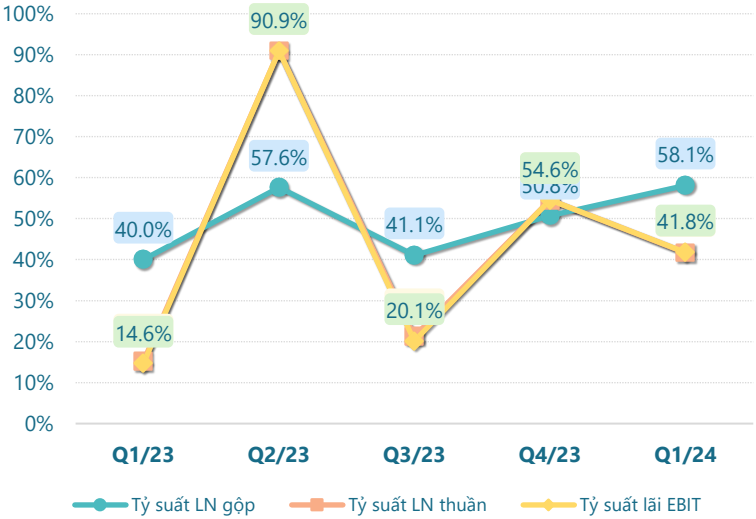
12.6%

+/- YoY: ▼ 14.8%



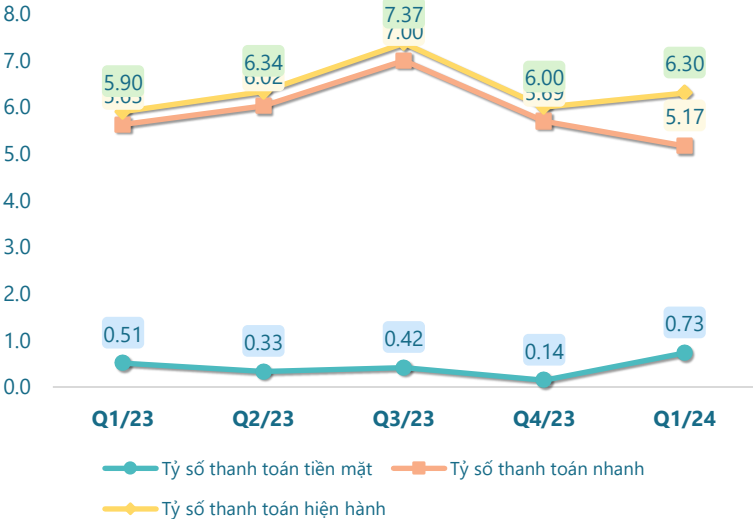


Tỷ suất lợi nhuận



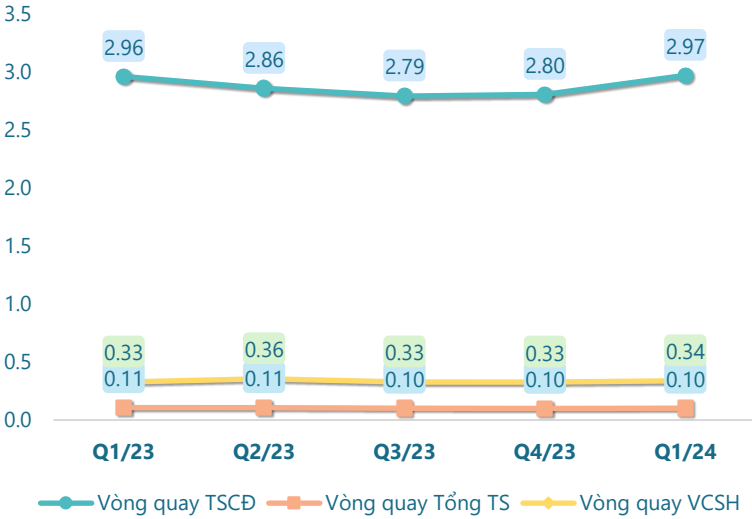
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



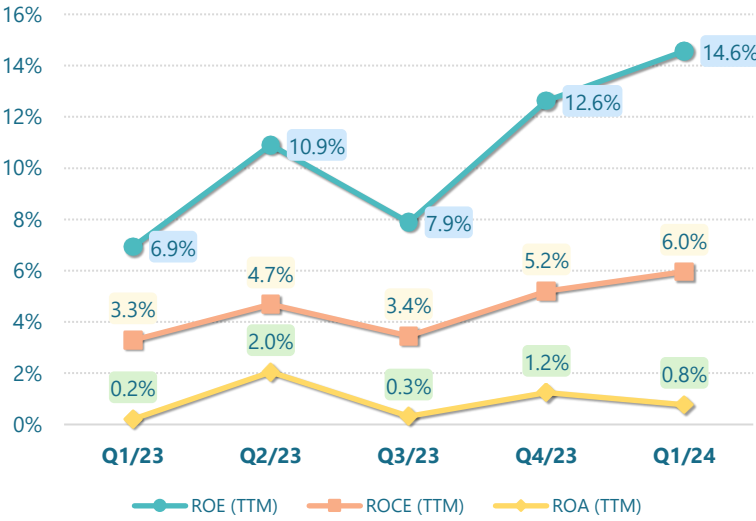
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



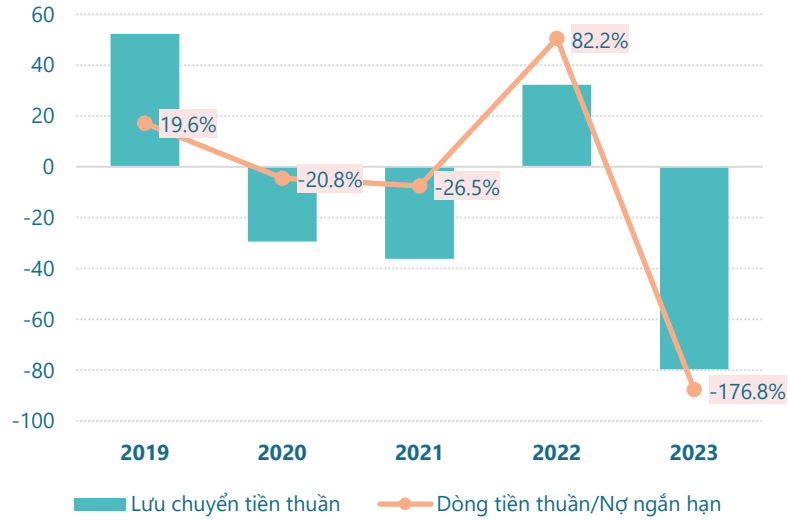
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



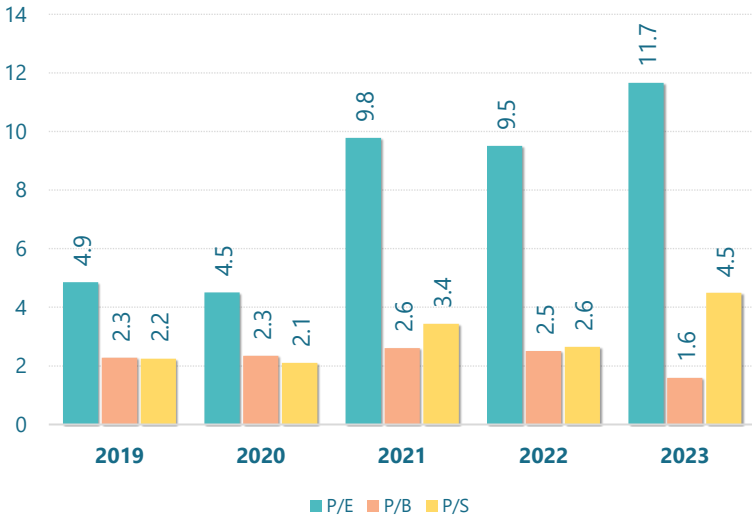
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)